

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/9/2023

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Trung Kiên

2. Bà Nông Thị Diễm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 826/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mông Thị Mai H, sinh năm 1997. *Có mặt.*

Nơi cư trú: Xóm HN, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

2. *Bị đơn:* Anh Vương Văn T, sinh năm 1994. *Vắng mặt có lý do.*

Nơi cư trú: Thôn LV, xã NK, huyện QB, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/8/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn Mông Thị Mai H trình bày: Chị Mông Thị Mai H tổ chức cưới theo tập quán với anh Vương Văn T vào tháng 10 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NK, huyện QB, tỉnh Hà Giang vào ngày 18/02/2021, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng sinh sống tại thôn LV, xã NK, huyện QB, tỉnh Hà Giang, ngay sau khi kết hôn chị H thi đỗ viên chức và làm giáo viên tại trường Tiểu học VC, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Vì lý do công việc nên chị H sinh sống và làm việc tại thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, chị H đi làm được khoảng hai tháng thì nghỉ thai sản từ ngày

01/01/2021 ở bên nhà chồng cho đến ngày 25/7/2021, chị H quay trở lại công việc dạy học tại huyện HL, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng phát sinh kể từ thời điểm đó, do không thống nhất được quan điểm sống, cũng như về nơi ở, nơi làm việc của mỗi người. Mặc dù, chị H và anh T đã cố gắng tự hoà giải và được bố mẹ cả hai bên gia đình khuyên bảo, hoà giải nhưng vẫn không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân kể từ tháng 7/2021 cho đến nay đã được hơn hai năm, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung, hai vợ chồng có 01 con chung tên Vương Cẩm T, sinh ngày 08/01/2021, hiện con đang ở với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cẩm T; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Vương Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và tại các bản tự khai trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng, vấn đề tài sản chung và nợ chung theo chị H trình bày là đúng. Anh T xác nhận, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên từ ngày 25/7/2021, chị H đi làm và sinh sống tại thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng, giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường cãi vã nhau, do bất đồng về nơi ở cũng như quan điểm sống, kể từ đó đến nay vợ chồng đã ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Về con chung, nhất trí để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng. Anh T đã nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, tuy nhiên vì lý do sức khoẻ và điều kiện công việc bận nên anh không thể đến Tòa án được. Anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải, được xét xử vắng mặt và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu đã khởi kiện về ly hôn, nuôi con chung. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn Mông Thị Mai H có hộ khẩu thường trú tại: Xóm HN, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Chị H và anh T đã có văn bản thoả thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang là Tòa án nơi chị H cư trú, làm việc để giải quyết ly hôn. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn Vương Văn T đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây thuộc

trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được. Ngày 30/8/2023, Tòa án đã nhận được bản tự khai của anh T và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó vụ án được xét xử theo thủ tục chung quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Chị Mông Thị Mai H yêu cầu được ly hôn với anh Vương Văn T. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Mông Thị Mai H với anh Vương Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NK, huyện HL, tỉnh Cao Bằng vào ngày 18/02/2021, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó hôn nhân hợp pháp từ ngày có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng gia đình anh T tại thôn LV, xã NK, huyện QB, tỉnh Hà Giang. Thời gian đầu, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng tháng 7 năm 2021, do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, không quan tâm đến nhau. Kể từ ngày 25/7/2021, hai vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng ít khi liên lạc với nhau, anh T với chị H không có giải pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy, giữa chị H với anh T không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình và đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 cho đến nay đã hơn hai năm, chứng tỏ mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là những căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy, yêu cầu của hai người đều tự nguyện ly hôn, không trái đạo đức, pháp luật nên cần được ghi nhận.

[5]. *Về con chung*: Cháu Vương Cẩm T, sinh ngày 08/01/2021 là con chung của chị H và anh T, hiện nay cháu Cẩm T đang sinh sống cùng chị H tại xóm HN, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của bố mẹ, để tạo điều kiện tốt cho việc ăn ở, đi lại và học tập cho cháu Tú, anh T cũng nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh T đều xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Chị Mông Thị Mai H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mông Thị Mai H. Chị Mông Thị Mai H được ly hôn với anh Vương Văn T.

2. *Về con chung:* Cháu Vương Cẩm T, sinh ngày 08/01/2021 là con chung của chị H và anh T. Chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao cháu Vương Cẩm T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét, giải quyết vì các đương sự không có yêu cầu.

4. *Về án phí:* Chị Mông Thị Mai H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Mông Thị Mai H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Vương Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã NK;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Sầm Đức Hiệp